

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo tiêu chí đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1	Toàn bộ hàng hóa thiết bị thuộc phạm vi cung cấp của E-HSMT	<p>Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng tương đương với thông số theo yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. Có thông số kỹ thuật, catalogue đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>Thuyết minh giải thích sự phù hợp, đáp ứng cơ bản của hàng hóa trong trường hợp có sự sai khác về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ so với yêu cầu của E-HSMT.</p>	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. Hoặc không có thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT.
II	Phạm vi cung cấp		
1	Chủng loại hàng hóa, dịch vụ	Số lượng chủng loại hàng hóa, dịch vụ cung cấp đáp	Thiếu 01 loại hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu nêu tại Chương



		ứng đúng yêu cầu nêu tại Chương IV (Phạm vi cung cấp) của E-HSMT.	IV (Phạm vi cung cấp) của E-HSMT
2	Các hàng hóa chào thầu phải nêu nhãn hiệu sản phẩm (nếu có), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.	Hàng hóa cung cấp phải nêu rõ ký mã hiệu, nhãn hiệu sản phẩm (nếu có), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.	Hàng hóa cung cấp không nêu tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ và không có tài liệu tại cột (3)
3	Chứng nhận chất lượng của hàng hóa	Theo mục 1.3.1. Tính hợp lệ của hàng hóa chương V-E.HSMT	Không đáp ứng yêu cầu tại cột (3)
III	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp		
1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Nhà thầu có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao, hướng dẫn sử dụng hợp lý và hiệu quả: - Có kế hoạch tổ chức cung cấp hàng hóa theo tiến độ thực hiện hợp đồng. - Có nội dung bàn giao, hướng dẫn sử dụng, ...	Không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa, bàn giao, hướng dẫn sử dụng hoặc có giải pháp không phù hợp
IV	Bảo hành, bảo trì		
1	Thời gian bảo hành kể từ ngày bàn giao	Có cam kết thời gian bảo hành xe tối thiểu theo yêu cầu của nhà sản xuất	Không có hoặc có nhưng thời gian bảo hành ít hơn tiêu chuẩn của nhà sản xuất
2	Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì	Nhà thầu phải đưa ra được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì và có cơ sở bảo hành, bảo dưỡng hàng hóa trong địa bàn Tp HCM. (Lưu ý: Nhà thầu có nghĩa vụ phối hợp với bên mời thầu chứng minh tại thời điểm đối chiếu tài liệu	Không đáp ứng một trong các yêu cầu tại cột (3)

		nếu có yêu cầu)	
V	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
1	Tiến độ cung cấp hàng hóa	≤ 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	> 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
VI	Uy tín của nhà thầu		
1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó	<p>Có cam kết uy tín nhà thầu là không vi phạm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); - Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng; - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. 	<p>Nhà thầu không có các cam kết hoặc có cam kết nhưng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu <p>Hoặc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang bị cấm đấu thầu trong phạm vi TP.HCM
	Kết luận	Đạt tất cả các tiêu chí nêu trên	Có một tiêu chí không đạt

